

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 02/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Q**, sinh ngày 02/9/1990. Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị P; vợ: Cà Thị Th, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/9/2021 đến ngày 12/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: **Lò Văn N**, sinh ngày 01/11/1990. Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị L; vợ: Lương Thị M, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/9/2021 đến ngày 12/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1975.

Trú tại: Số nhà 143, tổ 27, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt ông A và anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/9/2021 tại khu vực tổ 07, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình Lò Văn Q gặp và rủ Lò Văn N mua ma túy để sử dụng chung. Q nói với N “*Biết chỗ nào bán ma túy không, đi mua về sử dụng đi*” N nói: “*Biết, nhưng tao không có tiền*”, Q nói: “*Tao có tiền*” Q đưa cho N 200.000 đồng, cả hai cùng đi bộ đến ngõ 02, đường H, tổ 04, phường Q, thành phố B gặp một người nam giới khoảng 50 tuổi không quen biết, N hỏi: “*chú có ma túy không bán cho cháu 200.000 đồng*”, người nam giới trả lời: “*Đưa tiền đây*”. N đưa cho người này 200.000 đồng rồi nhận 01 gói ma túy rồi đưa cho Q cả hai tìm chỗ vắng để sử dụng chung. Khi Q và N đi đến khu vực đường K, tổ 11, phường Q, thành phố B thì tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Trần Ngọc A và anh Trần Văn T, Q đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy. Q khai nhận đó là mua túy Q và N vừa mua được để sử dụng chung. Tổ công tác quản lý của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Bản kết luận giám định số 337/KLGĐMT- PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Lò Văn Q là ma túy, loại Hêrôine có khối lượng 0,2125 gam.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi vi phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 161/CT-VKSTPTB ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.
Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.
Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên tạm giữ đồ vật, tài liệu.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu.
- Kết luận giám định số 337/KLGĐMT- PC09 ngày 06/9/2021.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/9/2021 tại khu vực đường K, tổ 11, phường Q, thành phố B tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Q và Lò Văn N tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2125gam, mục đích để sử dụng chung.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý

chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn Q khởi xướng, bỏ tiền rủ rê bị cáo Lò Văn N mua ma túy tàng trữ để cùng sử dụng. Bị cáo Lò Văn N là người trực tiếp mua ma túy nên bị cáo Q và bị cáo N giữ vai trò ngang nhau.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định 0,1829 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen quản lý của bị cáo Lò Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lò Văn N khai mua tại khu vực ngõ 02, đường H, tổ 04, phường Q, thành phố B của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ nên cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh -Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định 0,1829 gam trong phong bì niêm phong số 337/KLGĐMT- PC09 ngày 06/9/2021.

- Trả lại bị cáo Lò Văn N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 15/10/2021).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/11/2021)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết